

Số: /QĐ-UBND

Ninh Bình, ngày tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn
và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Thông tin - Công báo
thuộc Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NINH BÌNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 64/2007/NĐ-CP ngày 10 tháng 4 năm 2007 của Chính phủ về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập; được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 83/2024/NĐ-CP ngày 10 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ

Căn cứ Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24 tháng 6 năm 2022 của Chính phủ về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến của cơ quan nhà nước trên môi trường mạng;

Căn cứ Nghị định số 150/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;

Căn cứ Thông tư số 01/2022/TT-VPCP của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 01/2025/TT-VPCP ngày 25 tháng 6 năm 2025 của Văn phòng Chính phủ;

Căn cứ Quyết định số 08/2025/QĐ-UBND ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình về việc ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình;

Theo đề nghị của Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh tại Tờ trình số 47/TTr-VPUBND ngày 16 tháng 10 năm 2025 và đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 489/TTr-SNV ngày 21 tháng 10 năm 2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Thông tin - Công báo thuộc Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Bãi bỏ Quyết định số 67/2025/QĐ-UBND ngày 28 tháng 4 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Thông tin - Công báo thuộc Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ; các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lãnh đạo UBND tỉnh;
- Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành;
- UBND các xã, phường;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh; Công báo tỉnh;
- VPUBND: TT12, VP1,2,7;
- Lưu: VT, VP7.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Trần Song Tùng

QUY ĐỊNH**Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm
Thông tin - Công báo thuộc Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND
ngày tháng 10 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh)*

Chương I**NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG****Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng**

1. Quy định này quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Thông tin - Công báo thuộc Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình.
2. Quy định này áp dụng đối với Trung tâm Thông tin - Công báo thuộc Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình và các tổ chức, cá nhân có liên quan.

Điều 2. Vị trí

1. Trung tâm Thông tin - Công báo (sau đây gọi tắt là Trung tâm) là đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình; chấp hành sự chỉ đạo, quản lý trực tiếp về tổ chức, biên chế và công tác của Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; đồng thời chịu sự chỉ đạo, kiểm tra hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ của Cổng Thông tin điện tử Chính phủ và cơ quan Công báo Chính phủ.
2. Trung tâm có tư cách pháp nhân, có con dấu và tài khoản riêng tại Kho bạc Nhà nước để giao dịch.

Chương II**CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN CỦA TRUNG TÂM****Điều 3. Chức năng**

Trung tâm có chức năng: Giúp Ban Biên tập Cổng thông tin điện tử của tỉnh và Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện các hoạt động tổ chức, quản lý và công bố các thông tin chính thức về hoạt động của Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh trên Cổng thông tin điện tử tỉnh và các Trang thông tin điện tử của Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; đầu mối Cổng thông tin điện tử, kết nối hệ thống thông tin hành chính điện tử phục vụ công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành của Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh; quản lý việc xuất bản và phát hành Công báo tỉnh Ninh Bình; tham mưu giúp Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai ứng dụng công nghệ thông tin, các giải pháp chuyển đổi số; quản trị, vận hành các hệ thống thông tin, hạ tầng kỹ thuật công nghệ thông tin thuộc phạm vi quản lý của Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh.

Điều 4. Nhiệm vụ, quyền hạn

1. Giúp Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai một số nhiệm vụ sau:

a) Tổ chức triển khai các nhiệm vụ về chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ thông tin trong thực hiện chức năng, nhiệm vụ của Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh;

b) Xây dựng, tổ chức quản lý, vận hành Cổng Thông tin điện tử tỉnh Ninh Bình; kết nối với hệ thống Cổng Thông tin điện tử Chính phủ;

c) Tổ chức quản lý, xuất bản và phát hành Công báo cấp tỉnh theo quy định của Chính phủ, của tỉnh; cập nhật cơ sở dữ liệu Công báo tỉnh Ninh Bình lên Công báo điện tử của nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam; Nghiên cứu, tham mưu đề xuất nâng cao chất lượng hoạt động Công báo trên địa bàn tỉnh;

d) Thiết lập, quản lý và duy trì hoạt động mạng tin học của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình;

đ) Xây dựng, vận hành Hệ thống Thông tin báo cáo của tỉnh và phối hợp thực hiện tích hợp, kết nối chia sẻ dữ liệu với Hệ thống Thông tin báo cáo Chính phủ; Kết nối hệ thống thông tin hành chính điện tử phục vụ công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành của Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình;

e) Tổ chức triển khai thực hiện gửi, nhận văn bản điện tử và xử lý hồ sơ công việc trên môi trường điện tử; đầu mối triển khai kết nối, liên thông các hệ thống Quản lý văn bản và điều hành giữa các cơ quan trong hệ thống hành chính nhà nước tỉnh Ninh Bình;

g) Bảo đảm các điều kiện vật chất, kỹ thuật công nghệ thông tin cho hoạt động của Ủy ban nhân dân tỉnh; Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Cổng thông tin điện tử tỉnh và các hệ thống thông tin phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành được Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phân công cho Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh;

h) Tổ chức thực hiện chế độ bảo trì, bảo dưỡng, nâng cấp các hệ thống hạ tầng kỹ thuật, các hệ thống thông tin điện tử do Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý; khắc phục kịp thời các sự cố máy tính và thiết bị công nghệ thông tin;

i) Xây dựng kế hoạch và tổ chức các lớp đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ tin học, các phần mềm ứng dụng trong công tác văn phòng và kỹ năng xử lý công việc trên giao diện mạng cho cán bộ, công chức, viên chức thuộc Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Giúp Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Ban Biên tập Cổng thông tin điện tử tỉnh tổ chức, quản lý và công bố các thông tin chính thức trên Trang thông tin điện tử của Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Cổng Thông tin điện tử tỉnh Ninh Bình theo quy định tại Luật Công nghệ thông tin ngày 29 tháng 6 năm 2006; Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24 tháng 6 năm 2022 của Chính phủ Quy định về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến của cơ quan nhà nước trên môi trường mạng.

3. Quản trị, duy trì vận hành và phối hợp các đơn vị có liên quan thực hiện các biện pháp kỹ thuật để đảm bảo hoạt động thông suốt, an toàn dữ liệu cho các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu thuộc phạm vi quản lý của Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, phục vụ sự chỉ đạo, điều hành của Ủy ban nhân dân tỉnh; hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc việc tuân thủ quy định về đảm bảo an toàn thông tin tại Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh.

4. Quản trị, vận hành và đảm bảo an toàn, an ninh thông tin đối với mạng tin học nội bộ của Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh (viết tắt là LAN), hệ thống hội nghị, giao ban trực tuyến và hạ tầng kỹ thuật công nghệ thông tin khác thuộc Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý.

5. Quản lý chính sách an toàn, an ninh thông tin, kiểm tra đánh giá mức độ bảo mật, an ninh, an toàn các hệ thống thông tin điện tử tại Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, hướng dẫn kiểm tra đôn đốc việc tuân thủ quy chế quy trình đảm bảo an toàn an ninh thông tin điện tử tại Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh.

6. Quản lý số lượng người làm việc, lao động hợp đồng, tài sản, tài chính của Trung tâm theo quy định của Nhà nước và của Tỉnh.

7. Được phép ký các hợp đồng liên quan tư vấn và triển khai, cung cấp thiết bị, dịch vụ công nghệ thông tin, phần mềm ứng dụng theo quy định; thực hiện các hoạt động dịch vụ cung cấp thông tin, dịch vụ quảng cáo hỗ trợ doanh nghiệp phát triển, xây dựng thương hiệu trên Cổng Thông tin điện tử tỉnh theo quy định của pháp luật.

8. Thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn khác do Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh giao và theo quy định của pháp luật.

Chương III

CƠ CẤU TỔ CHỨC VÀ SỐ LƯỢNG NGƯỜI LÀM VIỆC

Điều 5. Cơ cấu tổ chức

1. Lãnh đạo Trung tâm, gồm có: Giám đốc và không quá 02 Phó Giám đốc.

a) Giám đốc là người đứng đầu Trung tâm, phụ trách, điều hành chung hoạt động của Trung tâm, chịu trách nhiệm trước Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh và trước pháp luật về toàn bộ hoạt động và kết quả công tác của Trung tâm;

b) Phó Giám đốc Trung tâm giúp Giám đốc Trung tâm thực hiện một hoặc một số nhiệm vụ cụ thể do Giám đốc Trung tâm phân công và chịu trách nhiệm trước Giám đốc Trung tâm và trước pháp luật về thực hiện nhiệm vụ được phân công. Khi Giám đốc Trung tâm vắng mặt, một Phó giám đốc Trung tâm được Giám đốc Trung tâm ủy quyền điều hành các hoạt động của Trung tâm;

c) Việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, điều động, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật, cho từ chức, nghỉ hưu và thực hiện chế độ, chính sách đối với Giám đốc và các Phó Giám đốc Trung tâm theo quy định hiện hành và phân cấp quản lý cán bộ của tỉnh.

2. Các phòng chuyên môn, nghiệp vụ gồm:

- a) Phòng Hành chính - Tổng hợp;
- b) Phòng Công nghệ và Tuyên truyền.

Điều 6. Số lượng người làm việc

1. Số lượng người làm việc và lao động hợp đồng theo Nghị định 111/2022/NĐCP ngày 30 tháng 12 năm 2022 của Chính phủ về hợp đồng đối với một số loại công việc trong cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập (nếu có) của Trung tâm nằm trong tổng số lượng người làm việc, lao động hợp đồng của Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh được Ủy ban nhân dân tỉnh giao trên cơ sở đề án vị trí việc làm, gắn với chức năng, nhiệm vụ được giao.

2. Việc tuyển dụng, sử dụng, quản lý, nâng bậc lương, thay đổi chức danh nghề nghiệp, bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp, điều động, đánh giá, khen thưởng, kỷ luật, cho nghỉ hưu và thực hiện các chế độ, chính sách khác đối với viên chức, hợp đồng lao động thuộc Trung tâm phải căn cứ vào yêu cầu nhiệm vụ, vị trí việc làm, cơ cấu chức danh nghề nghiệp viên chức, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức và thực hiện theo quy định của pháp luật, quy định về phân cấp của Ủy ban nhân dân tỉnh.

Chương IV TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 7. Trách nhiệm thi hành

Giám đốc Trung tâm có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện Quy định này và các văn bản pháp luật có liên quan.

Điều 8. Sửa đổi, bổ sung Quy định

Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có phát sinh, vướng mắc cần phải sửa đổi, bổ sung, Giám đốc Trung tâm báo cáo bằng văn bản về Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình để báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.